

Số: 183/KH-NHĐ

Hóc Môn, ngày 07 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN 3 CÔNG KHAI NĂM HỌC 2023 - 2024

- Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học qui định nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng THCS;

- Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Hồng Đào lập Kế hoạch thực hiện 3 công khai năm học 2023 - 2024 như sau:

I. Mục tiêu thực hiện công khai

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II. Nội dung thực hiện

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a. Cam kết chất lượng giáo dục

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường, chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của nhà trường; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh. (Biểu mẫu 09).

b. Chất lượng giáo dục thực tế

Số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, số học sinh dự xét tốt nghiệp THCS, số học sinh được công nhận tốt nghiệp, số học sinh thi đỗ vào lớp 10 THPT. (Biểu mẫu 10)

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường

2.1. Cơ sở vật chất

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, số thiết bị dạy học

đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp.(Biểu mẫu 11).

2.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

- Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo.
- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo (Biểu mẫu 12).

3. Công khai thu chi tài chính

- Thực hiện công khai các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ theo hướng dẫn của ngành GD-ĐT.
- Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính.
- Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học.
- Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/l học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.
- Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.
- Công khai kết quả kiểm toán (nếu có).

III. Hình thức và thời điểm công khai

1. Hình thức

- Công khai trên Cổng thông tin của nhà trường.
- Niêm yết công khai tại nhà trường.
- Công khai trong các kỳ họp, đại hội ban đại diện CMHS.

2. Thời điểm, thời gian công khai

- Thời điểm công khai là tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.
- Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 3 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.
- Lập biên bản niêm yết công khai và biên bản kết thúc công khai.

IV. Tổ chức thực hiện và chế độ báo cáo

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm

- Tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.
- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học 2023 - 2024 và kế

hoạch triển khai quy chế công khai của năm học 2023 - 2024 cho phòng Giáo dục.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của các cấp.

- Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

+ Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

+ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học được biết.

+ Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

2. Trách nhiệm của các thành viên thực hiện công khai trong nhà trường

Các thành viên được phân công nhiệm vụ các công việc có nội dung công khai thực hiện theo đúng quy định về thời gian công khai và hình thức thực hiện như phần IV.

2.1. Phó hiệu trưởng

- Hoàn thành các nội dung công khai theo biểu mẫu số 9 và số 10: Công khai về cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế.

- Phối hợp đ/c văn thư công khai đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (biểu mẫu 12).

2.2. Kế toán và nhân viên thiết bị: Phụ trách CSVC và thiết bị dạy học thực hiện công khai về cơ sở vật chất theo biểu mẫu số 11.

2.3. Kế toán thực hiện

- Công khai các quỹ có từ ngân sách nhà nước và các quỹ khác trong nhà trường.

- Thực hiện niêm yết các mẫu công khai dự toán, quyết toán thu tài chính.

- Công khai học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học.

- Công khai các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

- Công khai chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

- Công khai kết quả kiểm toán (nếu có).

2.4. Thanh tra nhân dân

Có trách nhiệm thanh tra các quỹ đúng thời gian, công khai vào phiên Hội nghị cán bộ viên chức hàng năm và niêm yết tại văn phòng nhà trường.

Trên đây là kế hoạch Thực hiện 3 công khai năm học 2023-2024 của trường THCS Nguyễn Hồng Đào. Yêu cầu các thành viên được phân công nhiệm vụ thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian./.

Nơi nhận:

- PHT, KT, VT, TB (để thực hiện);
- Công khai văn phòng trường;
- Lưu VT./.



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

Biểu mẫu 09

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông,
năm học 2023 - 2024**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	- Thực hiện theo kế hoạch 2340/KH-UBND ngày 20/6/2023 của UBND huyện Hóc Môn về việc huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023 - 2024.	- Ưu tiên cho học sinh học lực giỏi và đạt học sinh giỏi bộ môn từ cấp Huyện trở lên. - Học sinh có thường trú tại địa phương. - Có giấy chuyển của Phòng GD&ĐT Hóc Môn.		
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	- Theo chương trình của Bộ Giáo dục - Đào tạo quy định cho cấp học THCS và Sở Giáo dục Đào tạo TP.HCM.			
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Gia đình phối hợp với nhà trường trong việc rèn luyện hạnh kiểm, đạo đức, tác phong và học tập. - Học sinh nghiêm túc thực hiện nội quy nhà trường; có ý thức tự giác học tập, tu dưỡng đạo đức, lễ phép văn minh trong ứng xử, chấp hành tốt luật pháp và tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, xã hội.			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Trường tổ chức các hoạt động ngoại khoá cho học sinh như các hoạt động văn nghệ, vui chơi giải trí, tham quan học tập thực tế, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tuyên truyền pháp luật, ý nghĩa các ngày lễ lớn. - Hỗ trợ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn học tập. - Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. - Chương trình nhà trường: + STEAME: đẩy mạnh hoạt động giảng dạy STEM/STEAM, ứng dụng kiến thức giải quyết các vấn đề thực tiễn. + IC3: tiếp cận chương trình Tin học chuẩn quốc tế. + Tiếng Anh bản ngữ: nâng cao kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết Tiếng Anh và có khả năng giao tiếp với nước ngoài.			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Chương trình học đảm bảo sức khỏe cho học sinh, thực hiện chăm sóc sức khỏe học sinh như tổ chức khám sức khỏe học sinh hàng năm, chú trọng giáo dục thể chất cho học sinh. - Dự kiến: + Lên lớp đạt: 96.0% + Không có học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu. + Tốt nghiệp THCS: 100%. + 100% học sinh đạt yêu cầu về rèn luyện thân thể.			
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- Đảm bảo học sinh sau khi tốt nghiệp THCS có đủ trình độ kỹ năng tiếp tục học THPT hoặc đi học các trường trung cấp nghề.			

Hóc Môn, ngày 07 tháng 9 năm 2023



Biểu mẫu 11

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông,
năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	30	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	30	1,54 m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	6	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	3	
7	Bình quân lớp/phòng học	1,5	
8	Bình quân học sinh/lớp	46	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	11859	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	6400	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1680	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	252	
3	Diện tích thư viện (m ²)	124	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	112	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	300	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	102	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	102	2
1.1	Khối lớp 6	13	2
1.2	Khối lớp 7	8	2
1.3	Khối lớp 8	10	2
1.4	Khối lớp 9	14	2
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 6	0	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
2.2	Khối lớp 7	0	
2.3	Khối lớp 8	0	
2.4	Khối lớp 9	0	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	32	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	112	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	21	Cái
2	Cassette	09	Cái
3	Đầu Video/đầu đĩa, Projector	01	Cái
4	Bảng tương tác	03	Cái
5	Đàn Organ	02	Cái
6	Hệ thống trồng cây theo mô hình thủy canh	01	Cái

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	84
XI	Nhà ăn	596

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú <i>Không thực hiện do ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài</i>	9 (1400 m ²)	1221	1,17
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	X		X		1,4
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	-	-	-	-	-

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	

	Nội dung	Có	Không
XVII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Học Môn, ngày 07 tháng 9 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG
Võ Thị Đào

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND HUYỆN HỌC MÔN
TRƯỜNG THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường trung học cơ sở: năm học 2023-2024

CÔNG NHAI TRONG NH VỐ NGƯỜI VÀ CÁC NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN CỦA CÁC TỔNG THƯỜNG NGHIỆP 2022														
STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CB	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên													
I	Giáo viên	71		1	66	4						0	71	
	Trong đó số giáo viên dạy môn:													
1	Toán	12			10	2							12	
2	Vật lí	5		1	4								5	
3	Hóa	4			4								4	
4	Sinh	4			4								4	
5	Ngữ văn	9			9								9	
6	Lịch sử	4			4								4	
7	Địa lí	5			5								5	
8	Tiếng Anh	7			6	1							7	
9	Thể dục	6			5	1							6	
10	Âm nhạc	2			2								2	
11	Mỹ Thuật	2			2								2	
12	Công nghệ	4			4								4	
13	Tin học	5			5								5	
14	GDCD	2			2								2	
II	Cán bộ quản lý	3										3	3	

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên														
1	Hiệu trưởng	1			1					1			1		
2	Phó hiệu trưởng	2			2				1	1			2		
III	Nhân viên	31													
1	Nhân viên văn thư	1			1								1		
2	Nhân viên kế toán	2			1		1						2		
3	Thủ quỹ	1											1		
4	Nhân viên y tế	1											1		
5	Nhân viên thư viện	1			1								1		
6	Tổng phụ trách	1			1								1		
7	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1					1						1		
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	-													
9	Nhân viên công nghệ thông tin	1			1										
10	Học vụ	1						1					1		
11	CT Phụ cấp	1						1				1			
12	Giám thị	3			1	1		1					2	1	
13	Phục vụ	4						4					4		
14	Bảo vệ	4						4					9		

Học Môn, ngày 07 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Đ.Đ.Đ.